

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 945/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

- \* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1972.  
Địa chỉ: 61 Nguyễn Thị Đ, PL, NT, KH.
- \* Bị đơn: Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1978.  
Địa chỉ: 61 Nguyễn Thị Đ, PL, NT, KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Nguyễn Hữu T** và bà **Trần Thị M** thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Trần Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Châu A (sinh ngày 11/5/2006) và cháu Nguyễn Trần An B (sinh ngày 13/11/2012).

Ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000đ/tháng/cháu, (2 cháu x 1.500.000đ) = 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Ông T và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu T tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy Đ của pháp luật. Như vậy, ông T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí AA/2021/0002315 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Ông T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh KH;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. NT (2 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. NT;
- UBND phường NA, TX. NH, KH; (số 163 ngày 28/7/2005).
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Đàm Thị Bích Ngọc**